

Số: **28** /QĐ-BDD

Quảng Ngãi, ngày **23** tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023

**TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) về việc ban hành quy định xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;

Căn cứ Quyết định số 9276/QĐ-NHCS ngày 20/11/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tại Tờ trình số 1562/TTr-NHCS ngày 20/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023 cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã và Hội sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trình Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các huyện, thị xã và thành phố điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023 tại Quyết định này cho các đơn vị, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHphap545.

**TM. BDD HĐQT NHCSXH TỈNH
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Võ Phiên**

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH TỈNH



PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số **28** /QĐ-BDD ngày **23** /11/2023 của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) đợt này)	
		A. Chỉ tiêu KHTD Thủ trương Chính phủ giao tăng hàng năm	B. Chỉ tiêu KHTD cho vay các chính sách ưu đãi theo NQ số 11/NQ-CP
		1. Cho vay Học sinh, sinh viên (QĐ số 157/2007/QĐ- TTg)	1. Cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và PTSX theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP
1	2	3	4
1	Bình Sơn	+2.000	
2	Sơn Tịnh	+600	
3	Nghĩa Hành	+2.700	
4	Tư Nghĩa	+2.000	
5	Mộ Đức	+800	
6	Đức Phổ	+3.631	
7	Trà Bồng	+52	+2.870
8	Sơn Hà	+37	+430
9	Ba Tơ		
10	TP Quảng Ngãi	+2.780	
11	Lý Sơn		
12	Minh Long		
13	Sơn Tây		
Tổng cộng		+14.600	+3.300

